

Lý Lẽ của Trái Tim

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong bữa cơm chiều, tôi cười nửa miệng thuật lại mẩu chuyện mới nghe kể trên sở về một tình huống oái oăm,

Một thiếu phụ trung niên buồn rầu than thở, “Chồng tôi bước vào cuộc khủng hoảng tuổi trung niên. Anh bỏ tôi và các con để đi theo một người đàn ông.”

Không chú ý đến khía cạnh hài hước của chuyện “bỏ vợ theo trai,” Quỳnh Châu chăm chăm nhìn nghiêng vào mặt tôi rồi reo lên,

“Ha ha, chồng để tóc dài làm *hippie* và thò cái đuôi chuột sau ót kia. Mẹ nói người có đuôi chuột có đông em, kết giao rộng rãi, và rất bướng bỉnh. Đúng y chang!”

“Má cu Mạc hôm nay bị hồn ma bóng quế nào nhập vào người hay sao mà trở nghề làm thầy bói sáng,” tôi trêu nàng.

“Có gì đâu, em thấy tóc anh dài cần hớt tóc cho thợ có việc làm,” nàng cười hóm hỉnh.

Tôi tiếp tục đùa với Quỳnh Châu,

“Anh cần lấy hẹn với cô thợ hớt tóc. Không biết lúc nào cô ấy mới rảnh?”

“Chồng có thời khóa biểu của cố mà,” nàng cười khúc khích vì “cô ấy” chính là nàng, “Còn có một cô thợ hớt tóc nhà nghề, đẹp tuyệt vời, khéo tay hay miệng, và sẵn sàng o bế mái tóc còn . . . xanh của chồng. Có cần em hẹn giùm không?”

“Em muốn nói chị Mỹ?” tôi bỗng chột dạ hỏi lại.

“Dạ phải, *chỉ* lo cho anh còn hơn lo cho anh Mỹ, tội ghê! *Chỉ* cho em bộ kéo cắt và xén tóc chuyên nghiệp và dạy em cắt tóc cho anh đó,” nàng vô tình không thấy vẻ mặt nao nao của tôi.

Vợ chồng ông Mỹ đến định cư ở Bismarck trước chúng tôi và là hai người Việt đầu tiên tôi gặp ở thành phố này. Họ tình cờ gặp Quỳnh Châu ở Đại học Cộng đồng Bismarck khi đưa cậu con trai lớn đi ghi danh học chương trình tiền y khoa. Ông chồng trạc tứ tuần dáng béo tốt cục mịch, nói giọng Nam rồn rảng, và làm *ca* đêm cho xưởng dây chuyền lắp ráp của hãng chế tạo máy cày. Ông phách lối hỗn xược khiến cho những người Việt khác ở đây hầu như ai cũng đã đòi đánh ông một vài lần.

Bà vợ – chị Mỹ – trông trẻ trung hơn chồng, khuôn mặt phúc hậu, và dáng người thon thon. Chị thân thiết với Quỳnh Châu và đối xử với nàng như chị với em. Chị chỉ dạy nàng từng li từng tí từ cách nấu ăn, đến nuôi con, may vá, mua sắm, v.v. Chị làm thợ uốn tóc, trong tuần nghỉ ngày thứ Năm, lại nhà tôi chơi cả ngày, và cùng Quỳnh Châu nấu đồ ăn cho tôi đi làm về ăn. Chị căn dặn Quỳnh Châu,

“Em rán nấu thật ngon cho *anh* ăn. Hồi đi học, *anh* ăn uống thất thường bữa có bữa không, tội lắm.”

Bốn năm sau, cậu con trai lớn tốt nghiệp Cử nhân Sinh học và gửi đơn xin học nhiều trường y khoa, nhưng không được trường nào nhận. Sau đó, ông bà Mỹ rời Bismarck lúc nào không hay.

Mùa hè năm 1985, tôi có dịp viếng thăm nam California, vào một siêu thị Á đông, và bỗng nghe ai gọi tên sau lưng. Tôi lưỡng cuống thấy chị Mỹ đi một mình và thấy chị xinh đẹp hơn bao giờ hết. Chị đưa mắt hỏi,

“Ừa, Châu đâu mà không thấy?”

“Châu ở nhà, tôi đi công tác ở bắc California rồi ghé xuống đây,” tôi bối rối trả lời.

“Anh *lúng túng như thợ vụng mất kim*, ngó *y hịch* như hai lần đầu tiên gặp *tui* – lần trước ở nhà Yên Đổ, và lần sau ở Bismarck,” chị cười chúm chím.

“Ông Mỹ khỏe không?” tôi dớn dác nhìn quanh.

“*Tui* không biết. *Tụi tui* đã chia tay, *anh đi đường anh, tôi đường tôi*,” chị thân mật nắm tay tôi, “Anh Mỹ ra đi và Châu không có đây, hai đứa mình không còn lý do gì để tiếp tục đóng vai người dưng kẻ lạ. *Ba Hoa* nhớ nhỏ này là Nguyệt Thu *nghen*.”

Phải, “chị Mỹ” tên là Nguyệt Thu và quen thân với tôi từ mùa thu 1966, thời gian khó khăn nhất đời tôi, một sinh viên chưa tròn 18 tuổi. Tôi mất học bổng du học Gia Nã Đại vì ngày học trung học nghịch ngợm phá phách khiến ông hiệu trưởng đem lòng thù vặt và báo cáo dối là học bạ giả. Vào kỳ thi cuối khóa đệ nhất niên kỹ sư điện, tôi lại bị giáo sư *trù*, cho điểm *zero* khiến phải ở lại lớp. Cha nổi giận cấm tôi về nhà và không cho mẹ vào Sài gòn thăm. Suốt mùa hè, tôi sống một mình trên căn gác trọ nóng hầm hập, tâm hồn bị đầu độc bởi triết lý “cuộc đời phi lý và buồn nôn” trong tiểu thuyết hiện sinh bọn sinh viên chúng tôi ngưỡng mộ một cách mù quáng, và hàng đêm tôi ray rứt tự hỏi nên tình nguyện đi lính hay kết liễu đời mình.

Đến mùa thu, tôi lạc lõng bước vào lớp học, bạn cũ đã lên lớp trên, và bạn mới nhìn tôi với đôi mắt khinh bỉ, không muốn dính dáng với đứa học *đúp* (do tiếng Pháp “double”). Rồi tôi vớ được thằng Thu; nó mới vào học lớp Công chánh, và chúng tôi học chung các môn khoa học cơ bản. Năm kia nó học đệ nhất (lớp 12) ở Ban Mê Thuật cùng với tôi và học rất kém, vậy mà nay trúng tuyển vào trường Công chánh! Sau giờ Hỏi bài (giờ học hàng tuần giáo sư ra tay sát hạch khả năng của sinh viên) đầu tiên, các bạn Công chánh cầm chắc thằng Thu đậu vào là nhờ tiền bạc đút lót hay thần thế “con ông cháu cha” nên không làm bạn với nó. Tôi và nó, hai thằng bạn cũ trước không chơi thân bây giờ đi đâu cũng có nhau.

Một hôm thằng Thu kêu tôi đến nhà nó chơi; đó là một biệt thự lớn trên đường Yên Đổ xe chạy một chiều. Tôi bấm chuông gọi cổng không thấy ai ra nên đứng gọi tên Thu ơ ơ. Một thiếu phụ độ hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, tóc xõa ngang vai, và dáng dấp thanh nhã ra mở cổng. Tôi đâm ra *lúng túng*,

“Dạ Thu có nhà không ạ?”

“Thu đứng trước mắt *Ba Hoa*, không thấy sao?” nàng vừa nói vừa cười, trong khi tôi ngơ ngác nhìn quanh không thấy ai khác.

“Nếu Thu bận việc hay đi vắng, hôm khác tôi trở lại vậy,” tôi nói *lúng búng*.

“Thu ra mở cửa là Nguyệt Thu, con gái. Cậu em Xuân Thu có chút việc ra ngoài, nhờ mình đón và mời *Ba Hoa* vào nhà,” nàng cười giải thích.

Lần đầu tiên chuyện trò tay đôi với một người đàn bà lịch thiệp và sang trọng, tôi khờ quá nên ngồi trong phòng khách mà thần trí lảng đãng tận đâu đâu. Nguyệt Thu khôn khéo và thân thiện gợi chuyện cho tôi nói, và khi Thu bận tôi về tới nhà, tôi đã thấy thoải mái và thích thú mời nàng ngồi nán lại.

Sau đó, tôi thường kiếm cớ đến nhà thằng Thu và lại mong nó không có nhà để gặp riêng Nguyệt Thu. Ngôi biệt thự của cha mẹ nàng, nhưng tôi chưa bao giờ gặp ông bà. Nàng ở đó với hai cậu con trai, đứa lớn chín tuổi và đứa nhỏ sáu tuổi. Nàng là người đầu tiên và duy nhất mà tôi không ngại ngùng trút hết nỗi niềm tâm sự. Nàng an ủi khuyên lơn và dẫn dắt tôi vượt qua những khó khăn và bế tắc trong tâm tư. Khoan dung và khuyến lộng như một người mẹ, và âu yếm và ngọt ngào như một người tình.

Nhờ Nguyệt Thu, tôi dần dần phục hồi niềm vui ham sống, thiết tha hơn với bài vở, và đến kỳ thi cuối khóa, đậu hạng nhì lên đệ nhị niên. Ai cũng đoán trước được kết quả thi cử của thằng Thu: Không những nó hỏng không được lên lớp, mà còn không đủ điểm để được học lại nên bị *xoạc-ti lát* (“*sortie laterale*” tiếng Pháp là ra trường ngang), tức là bị đuổi học.



Buổi tối ngày có kết quả thi, tôi và thằng Thu đưa nhau ra bến xe (đường) Phan văn Hùm ở Ngã Sáu Sài Gòn, ngồi ghế thấp quán nhậu vỉa hè, và gọi khô mực uống bia Larue chai lớn. Lần đầu tiên tôi uống bia thả cửa, ly mày ly tao và cụng ly như người lớn, và cũng là lần đầu tiên tôi say rượu. Hai thằng lảo đảo dìu nhau về nhà nó, ngủ chung giường trong phòng nó. Nửa đêm, tôi thức dậy đi tiểu rồi an nhiên về phòng ngủ tiếp. Chìm đắm trong hơi men, tôi chập chờn mơ thấy mình ôm hôn say đắm cô học trò dạy kèm thương yêu mà không dám ngỏ lời và được đáp ứng tận tình. Khoảng năm giờ sáng, tôi trở mình thức giấc và ngạc nhiên cùng tột thấy Nguyệt Thu nằm trong vòng tay mình. Nàng ngược mắt nhìn và dịu dàng mỉm cười,

“Nằm đây với Thu mà suốt buổi gọi mãi cô Châu, *Ba Hoa* thật chung tình.”

Tôi sợ hãi nhồm dậy nhìn quanh; thì ra hồi khuya tôi trở về nhầm phòng. Tôi nhảy xuống giường và trên đường về phòng thằng Thu, nhận ra mình đã phạm một tội tày trời khác: Căn phòng tôi tưởng là nhà vệ sinh thật ra là phòng chứa đồ cổ quý giá của cha thằng Thu. Tôi mặc vội quần áo và tất tả chạy bay ra đường; hết giờ giới nghiêm, xe cộ bắt đầu nhộn nhịp. Không dè hơn tám năm sau, tôi gặp lại Nguyệt Thu trên đất Mỹ – với ông Mỹ chồng nàng.

* * *

Tôi và Nguyệt Thu sang tiệm phở gần siêu thị để trò chuyện và ăn trưa. Nàng lấy giấy lau đĩa muống cho tôi, gọi thức ăn cho cả hai đứa, và săn sóc tôi như vợ lo cho chồng. Nàng đang làm chủ một tiệm uốn tóc lớn có sáu, bảy người thợ và sống một mình trong ngôi biệt thự nhỏ gần bãi biển ở Santa Monica. Nói về chồng cũ, nàng không tỏ một thoáng oán hờn,

“Anh Mỹ là con một trong một gia đình giàu có bậc nhất Sài Gòn, cha *ảnh* và ông già Thu là đôi bạn thân. Lúc tụi Thu còn nhỏ, hai ông già uống rượu với nhau và hứa chuyện lừa đôi của hai đứa. Năm *ảnh* vừa được mười tám tuổi, ông già *ảnh* giục làm đám cưới gấp, nói *cưới vợ*

phải cưới liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha. Thu cũng tin vậy, nhưng sau này mới biết mình lầm.”

“Ông Mỹ có tật bệnh bẩm sinh nào đó hay sao?” tôi chồm tới hỏi.

“Từ hồi nhỏ *ảnh* đã tỏ ra là tình dục đồng giới, ông già biết vậy nên bắt *ảnh* lấy vợ sớm, hy vọng nhờ lập gia đình sinh con để cái, *ảnh* sẽ thành bình thường như người khác. Nhưng chỉ qua được mấy năm đầu, thời gian mà Thu sinh ra hai thằng con lớn, rồi thôi. Sau ngày cha mẹ *ảnh* mất, *ảnh* gặp Quân Bảo là một ca sĩ trẻ tuổi đẹp trai mới vào nghề, bị ‘tiếng sét ái tình,’ và bỏ Thu và con đi theo chàng ta. Thu hết nước nói, đem hai con về sống với ba má.”

Nhớ lại ngày cũ, tôi thấy ân hận,

“Ngày đó Thu khổ sở như vậy mà tôi ích kỷ, chỉ lo than thở chuyện mình, và vô tình chõng chất thêm gánh nặng vào lòng Thu. Chắc Thu rầu lắm?”

“Không đâu. Nhờ *Ba Hoa* tâm sự mà Thu thấy nỗi khổ của mình dịu bớt, và những lời khuyên nủ *Ba Hoa*, Thu đem áp dụng lại cho chính mình để chống chọi với những đêm dài trằn trọc; càng ngày càng thấy bớt buồn phiền. Rồi mỗi tình cảm sâu đậm đối với *Ba Hoa* đến với Thu lúc nào không hay,” nàng long lanh nước mắt.

“Sao hai người tái hợp, *gương vỡ lại lành* lần đầu?” tôi hỏi để tránh né điều khó nghĩ.

“Khi tiền bạc của cha mẹ để lại cạn kiệt, *ảnh* bị Quân Bảo bỏ rơi vì không cung ứng nổi nếp sống xa hoa của chàng ta. *Ảnh* trở về với Thu, khóc lóc xin được tha thứ, và thề bán mạng sẽ sửa đổi ‘tính tình.’ Không đành để *ảnh* nghèo khổ và vì không muốn con mình thiếu tình thương của cha, Thu chấp nhận cho *ảnh* một cơ hội thứ hai. Kết quả là thằng út ra đời và gia đình tương đối yên ổn một thời gian, như *Ba Hoa* thấy ở Bismarck.”

Tôi còn thắc mắc cuối cùng,

“Thu dọn khỏi North Dakota lúc nào mà không ai hay? Sao hai người xa nhau lần nữa?”

“Đầu năm 1980, *ảnh* đột nhiên nghỉ việc và nấn nỉ Thu dọn về nam California nắng ấm có đông người Việt sinh sống. Về đây, sau khi nhà cửa và công ăn việc làm ổn định, *ảnh* rút hết tiền trong trương mục ngân hàng và dọn ra sống với Quân Bảo. Bấy giờ Thu mới biết chàng ca sĩ từ Việt nam vượt biên sang tới California cả năm trước.”

“Thằng cha Mỹ này thật không khá nổi!”

“Đầu sao, Thu không giận *ảnh*. *Ảnh* phụ rẫy Thu để theo đuổi tình yêu, người kia là đàn ông hay đàn bà không thành vấn đề. Khi yêu, người ta đặt người mình yêu lên trên hết. *Ba Hoa* nhớ không, ngày xưa hai đứa mình hay chia sẻ với nhau câu nói của Blaise Pascal (1623 – 1662), ‘*Trái tim có những lý lẽ mà lý trí không biết gì cả.*’ Riêng Thu, gần hai mươi năm qua ấp ủ một mối tình nồng thắm và cố hết sức mình để người Thu yêu được sung sướng và hạnh phúc.”

Chúng tôi chia tay nhau với nụ hôn phớt nhẹ. Nụ hôn thực sự đầu tiên và cũng là cuối cùng của một cuộc tình không thành sự thật.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 14 tháng Bảy, 2021